

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HC-ST

Ngày: 21/12/2018.

V/v: *Khiếu kiện QĐ xử phạt hành chính.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Sơn; Bà Nguyễn Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Vũ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2017/TLST- HC ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc “*Khiếu kiện Quyết định xử phạt hành chính*” giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 21, ngõ 10, đường T, K, T, thành phố N, tỉnh N. (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Văn L - Luật sư của Văn phòng Luật sư Hưng Đạo Thăng Long.

Địa chỉ: Số 164 (số 1 cũ), phố V, phường Y, quận C, thành phố H (Có mặt)

2. Người bị kiện: Trưởng Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh do ông Ông Hoàng Như C - Trưởng công an huyện Thuận Thành đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Tr - Phó trưởng Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần BOT 38 do ông Giáp Văn B - Chức vụ: Trưởng phòng kỹ thuật thi công Công ty cổ phần BOT 38 là đại diện theo ủy quyền. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng phía người khởi kiện ông T trình bày:

Ngày 27/7/2017 ông điều khiển xe ô tô mang BKS 29LD- 02469 đi từ Trạm Lộ (QL38) rẽ vào đường chéo gần ngã tư Đông Côi để ra QL 17, đi gần hết đường chéo này ông bị một Đội Cảnh sát giao thông ra tín hiệu dừng xe và thông báo lỗi cho rằng ông đi vào đường cấm. Ông có đề nghị Cán bộ công an giao thông chỉ rõ lỗi vi phạm của ông nhưng cán bộ không chứng minh được hành vi vi phạm của ông. Sau

đó ông Lê Tuấn A và ông Nguyễn Đức T vẫn tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính với nội dung: “Xe ô tô mang biển số 29LD- 02469 vi phạm đi vào đường cấm. NĐ46/2016/NĐ- CP”.

Ngày 02/8/2017 ông Phạm Văn Tr - Phó trưởng Công an huyện Thuận Thành ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003006/QĐ- XPHC đối với lỗi đi vào đường cấm với mức phạt tiền 1.000.000đ và tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe 02 tháng đối với ông.

Ngày 09/8/2017 ông làm đơn tố cáo về những sai phạm trong việc xử phạt và áp dụng vi phạm hành chính trái quy định của Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Thuận Thành.

Ngày 25/9/2017 ông nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 26/QĐ- CATT do ông Hoàng Như C ký nhưng nội dung quyết định chưa chỉ ra được lỗi vi phạm của ông.

Tại điểm d khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: “Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính . Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính” . Như vậy căn cứ vào quy định của pháp luật ông cho rằng Quyết định xử phạt hành chính của Công an huyện Thuận Thành đối với ông hoàn toàn sai , cán bộ Cảnh sát giao thông không chứng minh được lỗi vi phạm của ông , đã vi phạm nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính nhưng vẫn tiến hành ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông.

Ngoài ra ông cho rằng : Việc cấm biển báo bị che khuất bởi biển chỉ dẫn địa giới, không có biển chỉ dẫn lỗi đi ở vị trí cấm rẽ . Do vậy, những người lái xe như ông không thể quan sát thấy biển để chấp hành nên biển không có giá trị . Trong trường hợp biển báo có giá trị thì lỗi của ông chỉ là lỗi không chấp hành biển báo hiệu chứ không phải lỗi đi vào đường cấm.

Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003006/QĐ-XPHC ngày 02/8/2017 của Trưởng Công an huyện Thuận Thành Yêu cầu Công an huyện Thuận Thành bồi thường cho ông tổng số tiền là 51.900.000đ (bao gồm: tổng các lần chi phí đi lại , tiền mất thu nhập do nghỉ việc 17.000.000đ; tiền nộp phạt 1.000.000đ, chi phí mời luật sư 15.000.000đ, chi phí giám định 5.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 13.900.000đ (10 tháng lương cơ bản x 1.390.000đ/ 1 tháng) và công khai xin lỗi ông bằng văn bản

Phía người đại diện theo ủy quyền của Trưởng Công an huyện Thuận Thành trình bày:

Việc ông T yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính 003006/QĐ- XPHC ngày 02/8/2017 của Phó Trưởng Công an huyện Thuận Thành; yêu cầu Công an huyện Thuận Thành bồi thường cho ông tổng số là 51.900.000đ và công khai xin lỗi ông bằng văn bản là không có căn cứ bởi lẽ:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 27/7/2017 ông T, sinh năm 1979 điều khiển xe ô tô BKS 29LD- 02469 đi trên QL38, hướng từ xã Trạm Lộ đến ngã tư Đông Côi, khi đi đến km số 17+100 đường QL 38 (vị trí có đặt biển P.103c “Cấm ô tô rẽ trái”) nhưng ông T vẫn điều khiển xe rẽ trái vào đường tỉnh lộ 283. Do vậy Tổ công tác của Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Thuận Thành đã ra tín hiệu dừng xe, thông báo

lỗi vi phạm “Đi vào đường cấm” cho ông T biết và lập Biên bản vi phạm hành chính số 0002253/BB-VPHC với lỗi: Ông T điều khiển xe ô tô BKS 29LD- 02469 vi phạm đi vào đường cấm. ND46/2016/NĐ- CP và tạm giữ Giấy phép lái xe số 370050002265 hạng C cấp ngày 13/6/2016 mang tên ông Trần Ngọc T, sinh năm 1979. Ông T có ký vào Biên bản vi phạm hành chính và có ghi vào biên bản với nội dung: Biển cấm rẽ trái đặt sau biển chỉ dẫn rất to, không thể quan sát.

Như vậy cán bộ cảnh sát giao thông Công an huyện Thuận Thành khi trực tiếp phát hiện ông T điều khiển xe ô tô rẽ trái vào đường có đặt Biển P.103c “Cấm ô tô rẽ trái” có quyền dừng xe để xử lý vi phạm.

Theo Quy chuẩn 41/2016/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Báo hiệu đường bộ tại chương 4, điều 26 mục 26.1 thì biển số P.103c thuộc loại biển báo cấm. Ý nghĩa của biển báo này để báo đường cấm các loại xe cơ giới kể cả xe máy 3 bánh có thùng rẽ trái. Do vậy ông T điều khiển xe ô tô vẫn rẽ trái vào đường có đặt Biển P.103c “Cấm ô tô rẽ trái” là đã vi phạm đi vào đường cấm nên Công an huyện Thuận Thành xử phạt ông T lỗi “Đi vào đường cấm” là đúng quy định của pháp luật

Tại điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 có hiệu lực từ ngày 1/8/2016 quy định: Phạt tiền từ 800.000 đến 1.200.000đ đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi sau đây: “... b. Đi vào đường cấm, khu vực cấm; đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều” trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 8 Điều này và các xe ưu tiên đang làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định;”

Tại điểm b khoản 12 Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 có hiệu lực từ ngày 1/8/2016 quy định: Ngoài việc bị phạt tiền người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau đây: “b. Thực hiện hành vi quy định tại điểm h, điểm i khoản 3; Điểm b, điểm c, điểm e, điểm g, điểm h khoản 4, khoản 5; Điểm a, điểm b, điểm d khoản 6; Điểm a, điểm c khoản 7 Điều này còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng”.

Ngày 02/8/2017 Công an huyện Thuận Thành ra Thông báo số 3006/CATT (VPHC) tới Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình về việc tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 2 tháng (kể từ ngày 02/8/2017 đến ngày 02/10/2017) đối với ông Trần Ngọc T. Đến ngày 02/10/2017 Công an huyện Thuận Thành đã ra quyết định số 3006 trả lại Giấy phép lái xe cho ông T.

Về trí cấm biển báo thì theo Thông báo số 210/TB- BGTVT ngày 12/6/2017 của Bộ giao thông vận tải Kết luận về một số nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/BGTVT. Tại điểm 2.8. Về quy định đặt biển chỉ dẫn lỗi đi khi đặt biển cấm đã hướng dẫn việc đặt biển chỉ dẫn lỗi đi khi đặt biển cấm là không bắt buộc mà tùy thuộc vào thực tế (nếu là đường cắt, đường tránh để phục vụ thi công thì mới bắt buộc lắp đặt). Do vậy khi có biển báo cấm mà người điều khiển xe vẫn vi phạm thì lực lượng Công an có thẩm quyền xử phạt. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và căn cứ pháp lý nêu trên thì hành vi ông T điều khiển xe ô tô mang BKS 29LD- 02469 đi vào đường có đặt Biển P.103c “Cấm ô tô rẽ trái” đã vi phạm đi vào điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP. Do vậy việc lập Biên bản vi phạm hành chính số 0002253/BB-VPHC ngày 27/7/2017 và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

003006/QĐ-XPHC ngày 02/8/2017 của Công an huyện Thuận Thành đối với ông T về hành vi “Điều khiển xe ô tô đi vào đường cấm” là đúng quy định của pháp luật. Do vậy Công an huyện Thuận Thành giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số : 003006/QĐ-XPHC ngày 02/8/2017; không đồng ý bồi thường số tiền 51.900.000đồng và công khai xin lỗi bằng văn bản đối với ông T.

Ngoài ra đại diện của người bị kiện còn đề nghị Tòa án làm rõ việc ông T, sinh năm 1980 có quyền khởi kiện hay không . Bởi vì: Ngày 27/7/2017, Công an huyện Thuận Thành lập Biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T, sinh năm 1979 nhưng người khởi kiện tại Tòa án là ông T, sinh năm 1980. Nếu ông hành sinh năm 1980 có quyền khởi kiện thì đề nghị xử lý hành vi khai man hồ sơ để được thi Giấy phép lái xe hạng C và được cấp Giấy phép lái xe hạng C của ông T khi ông T chưa đủ tuổi theo quy định của pháp luật.

Phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần BOT 38 do ông Giáp Văn B - Chức vụ: Trưởng phòng kỹ thuật thi công Công ty cổ phần BOT 38 là đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt . Theo biên bản làm việc ngày 06/4/2018 ông Bình trình bày: Căn cứ Quyết định số 2350/QĐ- BGTVT ngày 20/6/2014 của Bộ giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư , cải tạo nâng cấp quốc lộ 38 đoạn nối QL1 với QL5 đi qua địa phận Bắc Ninh và Hải Dương theo hình thức Hợp đồng BOT thì Công ty cổ phần BOT 38 được giao làm nhà đầu tư dự án này do vậy hệ thống biển báo an toàn giao thông do Công ty tổ chức thực hiện, quản lý, bảo trì theo quy định . Tuy nhiên tại thời điểm ngày 27/7/2017 thì dự án chưa được Bộ giao thông vận tải chấp thuận và đưa vào khai thác do vậy Công ty không nắm rõ vị trí cấm Biển báo “Cấm ô tô rẽ trái” đặt trước hay sau biển chỉ dẫn . Nhưng tại thời điểm hiện tại (ngày 06/4/2018) Biển báo “Cấm ô tô rẽ trái” được cấm phía trước biển chỉ dẫn theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành cho các bên đương sự đối thoại nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu mức bồi thường thiệt hại cao hơn trong đơn khởi kiện. Người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003006/QĐ-XPHC ngày 02/8/2017 của Phó Trưởng Công an huyện Thuận Thành Yêu cầu Công an huyện Thuận Thành bồi thường cho ông tổng số tiền là 51.900.000đ và công khai xin lỗi bằng văn bản

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện và làm rõ trách nhiệm của những người liên quan đến việc cấp Giấy phép lái xe cho ông T khi ông T chưa đủ tuổi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện vì: Theo Quy chuẩn 41 thì đoạn đường Công an huyện Thuận Thành xử phạt ông T không phải là đường cấm vì nếu là đường cấm thì phải đặt biển P .101 hoặc P103a; Việc đặt biển P103.c không đúng theo quy định tại Điều 20 Quy chuẩn 41; Việc giao quyết định xử phạt hành chính của Công an huyện Thuận Thành cho ông T cũng trái quy định của pháp luật. Do

vậy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003006/QĐ-XPHC ngày 02/8/2017 của Công an huyện Thuận Thành vi phạm pháp luật nên ông đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do vậy theo khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Các đương sự không có ý kiến tranh luận gì khác và giữ nguyên lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng và đầy đủ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Thông tư số 06 ngày 08/4/2016 của Bộ giao thông vận tải; Nghị định 46 ngày 26/5/2016 của Chính phủ; Các điều 58, 66, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính. xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu Tòa án hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 003006 ngày 02/8/2017 của Trưởng Công an huyện Thuận Thành. Do không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của hủy quyết định nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông T về việc buộc Trưởng công an huyện Thuận Thành phải hoàn trả tiền phạt cũng như các yêu cầu bồi thường khác của ông T.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn kiến nghị HĐXX xác định lại người bị kiện là Trưởng Công an huyện Thuận Thành do ông Hoàng Như C đại diện chứ không phải ông Hoàng Như C- Trưởng Công an huyện Thuận Thành

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về người khởi kiện, quyền khởi kiện:

Khi bị lập Biên bản vi phạm hành chính số 0002253/BB-VPHC ngày 27/7/2018 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003006/QĐ-XPHC ngày 02/8/2017 của Công an huyện Thuận Thành thì ông T xuất trình Giấy phép lái xe mang tên hành, sinh năm 1979. Địa chỉ: Phố Kỳ Lân, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Do vậy Công an huyện Thuận Thành đã lập Biên bản vi phạm và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T, sinh năm 1979. Tuy nhiên khi gửi đơn khởi kiện đến Tòa án thì người khởi kiện là ông T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Phố K, phường T, thành phố N, tỉnh N.

Theo lời khai ngày 08/12/2017 của ông T tại Tòa án thì sở dĩ có sự chênh lệch năm sinh giữa Giấy phép lái xe và Căn cước công dân của ông là khi ông học để thi Giấy phép lái xe hạng C thì ông chưa đủ 20 tuổi nên Trường dạy nghề và sở Giao thông vận tải Ninh Bình đã điều chỉnh năm sinh của ông để ông đủ tuổi thi Giấy phép lái xe. Ông khẳng định là ông sinh năm 1980.

Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành đã ra Quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình thu thập chứng cứ. Tại công văn số 42 ngày 13/6/2018 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cung cấp : Sở GTVT Ninh Bình cấp GPLX số 3700550002265 cho ông T, sinh ngày 16/9/1979; Nơi cư trú: Số nhà 21, phố K, phường T, thành phố N, tỉnh N. Theo hồ sơ xin học , thi của ông T năm sinh của ông T là 1979. Do đó tại thời điểm ngày 17/01/2000 Sở Giao thông vận tải Ninh Bình không điều chỉnh năm sinh của ông T như lời ông T trình bày.

Tòa án đã yêu cầu ông T cung cấp chứng cứ chứng minh ông T, sinh năm 1979 và ông T, sinh năm 1980 là một người.

Ngày 27/7/2018 ông T có bản tường trình và khẳng định sở dĩ có sự sai lệch năm sinh của ông giữa Giấy phép lái xe và Căn cước công dân là do sai sót khách quan từ 20 năm về trước nên ông đã làm đơn đề nghị Sở Giao thông vận tải Hà Nội sửa đổi lại năm sinh trên GPLX số 3700550002265 từ 1979 thành 1980 và sở Giao thông vận tải Hà Nội đã chấp thuận.

Ngày 12/9/2018 ông T đã có đơn đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ và đề nghị giám định chữ ký của ông tại Biên bản vi phạm hành chính số 0002253/BB-VPHC ngày 27/7/2017 và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003006/QĐ-XPHC ngày 02/8/2017 của Công an huyện Thuận Thành với chữ ký của ông trong đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án.

Tại Kết luận giám định số 298/C09 ngày 16/10/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đã kết luận : “Chữ ký đứng tên hành tại Biên bản vi phạm hành chính số 0002253/BB-VPHC ngày 27/7/2017 và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003006/QĐ-XPHC ngày 02/8/2017 của Công an huyện Thuận Thành so với chữ ký, chữ viết của người khởi kiện tại Tòa án do cùng một người ký , viết ra”. Như vậy có đủ căn cứ để xác định ông T, sinh năm 1979 và sinh năm 1980 là một người do vậy theo quy định tại Điều 115 Luật tố tụng hành chính thì ông T, sinh năm 1980 có quyền khởi kiện trong vụ án này.

Về người bị kiện : Theo Đơn khởi kiện của ông T, Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án và Quyết định đưa vụ án ra xét xử xác định người bị kiện là ông Hoàng Như C - Trưởng công an huyện Thuận Thành. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị xác định người bị kiện là Trưởng Công an huyện Thuận Thành do ông Hoàng Như C đại diện theo pháp luật. HĐXX xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp , do vậy xác định người bị kiện là Trưởng Công an huyện Thuận Thành do ông Hoàng Như C – Trưởng Công an huyện Thuận Thành đại diện theo pháp luật.

Đối tượng khởi kiện: Tại phiên tòa hôm nay ông T trình bày do Quyết định xử phạt hành chính mà ông nhận được bị mờ nên ông không nhìn rõ số nên ông viết trong đơn khởi kiện là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 013006 nay ông đề nghị được thay đổi lại là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003006. HĐXX xét thấy đề nghị này của ông T là có căn cứ, không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên chấp nhận. Theo quy định tại Điều 3; Điều 30 Luật tố tụng hành chính thì Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003006/QĐ-XPHC ngày 02/8/2017 của Phó trưởng Công an huyện Thuận Thành là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính.

Thời hiệu khởi kiện: Ngày 02/8/2017 Phó trưởng Công an huyện Thuận Thành ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003006/QĐ-XPHC; Ngày 19/9/2017 Trưởng Công an huyện Thuận Thành ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 26/QĐ- CATT với nội dung giữ nguyên Quyết định xử phạt hành chính đối với ông Trần Ngọc T.

Ngày 29/9/2017 ông Trần Ngọc T đến nhận và ký nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 20/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành nhận được đơn khởi kiện của ông Trần Ngọc T. Như vậy thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Thẩm quyền giải quyết: Quyết định hành chính bị kiện là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003006/QĐ-XPHC ngày 02/8/2017 của Phó trưởng Công an huyện Thuận Thành. Căn cứ Điều 31 Luật tố tụng hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

2] Về nội dung:

Trình tự thủ tục ban hành quyết định: Ngày 27/7/2017 ông T, điều khiển xe ô tô BKS 29LD- 02469 đi trên QL38, hướng từ xã Trạm Lộ đến ngã tư Đông Côi, khi đi đến km số 17+100 đường QL 38 (vị trí có đặt biển P.103c “Cấm ô tô rẽ trái”) nhưng ông T vẫn điều khiển xe rẽ trái vào đường tỉnh lộ 283. do vậy ông T bị lập Biên bản vi phạm hành chính số 0002253/BB-VPHC với lỗi: Ông T điều khiển xe ô tô BKS 29LD- 02469 vi phạm đi vào đường cấm. Ông T có ký vào Biên bản vi phạm hành chính. Tại Biên bản vi phạm hành chính số 0002253/BB-VPHC có ghi: Yên cầu ông T có mặt lúc 08 giờ ngày 03/8/2017 tại Đội CSGT, TT, CD Công an huyện Thuận Thành để giải quyết vụ việc. Ngày 02/8/2017 Công an huyện Thuận Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003006/QĐ-XPHC.

Như vậy, về trình tự thủ tục ban hành quyết định xử phạt đúng theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thời hiệu ban hành quyết định: Căn cứ Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thời hiệu xử lý vi phạm hành chính là 01 năm. Ngày phát hiện vi phạm và lập biên bản là ngày 27/7/2017, ngày 02/8/2017 ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là còn trong thời hạn luật định.

Về thời hạn xử phạt: Căn cứ vào Điều 61 và Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 30 ngày kể từ ngày lập biên bản. Trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình thì thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày. Ngày 27/7/2017 Công an huyện Thuận Thành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Trần Ngọc T và đến ngày 02/8/2017 ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng thời hạn xử phạt theo luật định.

Thẩm quyền ban hành quyết định: Ngày 01/8/2016 Trưởng Công an huyện Thuận Thành có Thông báo giao quyền xử phạt vi phạm hành chính và đăng ký quản lý phương tiện số 24/ TB- CATT cho ông Phạm Văn Truyền, Phó trưởng Công an huyện Thuận Thành. Theo quy định tại khoản 4 Điều 39; Điều 54; Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điểm b khoản 4; điểm b khoản 12 Điều 5 của Nghị định số: 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt và đường bộ thì ông Phạm Văn Tr - Phó

trưởng Công an huyện Thuận Thành ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với ông T là đúng thẩm quyền.

Về hình thức ban hành quyết định: Quyết định xử phạt hành chính số 003006/QĐ-XPHC ngày 02/8/2017 của Trưởng Công an huyện Thuận Thành ban hành đúng theo mẫu số 02/QĐ-XPHC ban hành kèm theo Thông tư số 34/2014/TT-BCA ngày 15/8/2014 của Bộ Công an. Tuy nhiên trong Biên bản vi phạm hành chính, cán bộ lập biên bản không tuân thủ đúng, đầy đủ quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính. Cụ thể: không ghi đầy đủ nội dung biên bản, không thông báo cho ông T biết trường hợp vi phạm này được quyền giải trình trong thời gian bao nhiêu ngày làm hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của ông T nên cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Về căn cứ ban hành quyết định:

Ngày 27/7/2017 ông T điều khiển xe ô tô BKS 29LD- 02469 đi trên QL38, hướng từ xã Trạm Lộ đến ngã tư Đông Côi, khi đi đến km số 17+100 đường QL 38 (vị trí có đặt biển P.103c “Cấm ô tô rẽ trái”) nhưng ông T vẫn điều khiển xe rẽ trái vào đường tỉnh lộ 283. Do vậy Tổ công tác của Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Thuận Thành đã ra tín hiệu dừng xe, thông báo lỗi vi phạm “Đi vào đường cấm” cho ông T biết và lập Biên bản vi phạm hành chính với lỗi: Ông T điều khiển xe ô tô BKS 29LD- 02469 vi phạm đi vào đường cấm và tạm giữ Giấy phép lái xe 02 tháng. Ông T có ký vào Biên bản vi phạm hành chính.

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Mục 4 Thông tư số 01/2016/TT-BCA ngày 04/01/2016 của Bộ Công an quy định: Cán bộ thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát được dùng phương tiện để kiểm soát trong các trường hợp sau đây: “a) *Trực tiếp phát hiện hoặc thông qua phương tiện, thiết bị nghiệp vụ phát hiện, ghi nhận các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ.*” Như vậy khi trực tiếp phát hiện ông T điều khiển xe ô tô rẽ trái vào đường có đặt Biển P.103c “Cấm ô tô rẽ trái” nên cán bộ thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát có quyền dừng xe để xử lý vi phạm.

Tại điểm a khoản 4 Điều 10 Luật giao thông đường bộ quy định: Biển báo cấm để biểu thị các điều cấm.

Theo Quy chuẩn 41/2016/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Báo hiệu đường bộ quy định:

Điều 15 quy định: Biển báo hiệu đường bộ gồm năm nhóm cơ bản: Biển báo cấm; biển hiệu lệnh; biển báo nguy hiểm và cảnh báo; biển chỉ dẫn; biển phụ và biển viết bằng chữ.

Tại khoản 15.1 Điều 15 quy định: Nhóm biển báo cấm là nhóm biển biểu thị các điều cấm mà người tham gia giao thông không được vi phạm. Biển báo cấm chủ yếu có dạng hình tròn, viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ hoặc chữ số, chữ viết màu đen thể hiện điều cấm, trừ một số trường hợp đặc biệt.

Điều 25 quy định: Tác dụng của biển báo cấm: Biển báo cấm để biểu thị các điều cấm. Người tham gia giao thông phải chấp hành những điều cấm mà nội dung biển đã thể hiện.

Tại Khoản 26.1 Điều 26 quy định: Ý nghĩa sử dụng các biển báo cấm thì Biển số P.103c thuộc loại biển báo cấm.

Tại phụ lục B, mục B.3 điểm b: Ý nghĩa của biển báo P.103c: Để báo đường cấm các loại xe cơ giới kể cả xe máy 3 bánh có thùng rẽ trái trừ xe máy 2 bánh, xe gắn máy và các xe được ưu tiên theo quy định.

Như vậy biển báo P.103c thuộc nhóm biển báo cấm chứ không phải nhóm biển hiệu lệnh, chỉ dẫn. Vì vậy hành vi của ông T điều khiển xe ô tô rẽ trái vào đường có đặt Biển P.103c “Cấm ô tô rẽ trái” là đã vi phạm lỗi đi vào đường cấm nên Công an huyện Thuận Thành xử phạt ông T lỗi “Đi vào đường cấm” với mức phạt 1.000.000đ và tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe 02 tháng là đúng quy định của pháp luật

Tại Điều 30 Quy chuẩn 41 quy định: Vị trí đặt biển báo cấm theo chiều đi và hướng hiệu lực của biển:

+ Khoản 3.3 Điều 30: Các biển cấm từ Biển số P.101 đến biển số P.120 không cần quy định phạm vi có hiệu lực của biển, không có biển báo hết cấm.

+ Khoản 3.4 Điều 30 quy định: Kèm theo các biển báo cấm nêu tại khoản 3.3 Điều này phải đặt các biển chỉ dẫn lối đi cho xe bị cấm (trừ trường hợp đường cấm vì lý do đường, cầu tắc mà không có lối tránh) như quy định ở Chương 7 “Biển chỉ dẫn trên đường ô tô không phải là đường cao tốc”.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm việc với Công ty cổ phần BOT 38, phía Công ty xác nhận việc cấm biển báo an toàn giao thông do Công ty thực hiện tuy nhiên tại thời điểm ngày 27/7/2017 thì dự án chưa được Bộ giao thông vận tải chấp thuận và đưa vào khai thác do vậy Công ty không nắm rõ vị trí đặt biển báo “Cấm ô tô rẽ trái” đặt trước hay sau biển chỉ dẫn. Nhưng tại thời điểm hiện tại (ngày 06/4/2018) biển báo “Cấm ô tô rẽ trái” được đặt phía trước biển chỉ dẫn theo đúng thiết kế đã được phê duyệt

Theo quy định của Luật giao thông đường bộ: Tại khoản 1 Điều 9: “Người tham gia giao thông phải đi theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”. Tại khoản 1 Điều 11: “Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Do vậy việc ông T cho rằng việc cấm biển báo bị che khuất bởi biển chỉ dẫn địa giới, không có biển chỉ dẫn lối đi ở vị trí cấm rẽ do vậy những người lái xe như ông không thể quan sát thấy biển để chấp hành nên biển không có giá trị là không có căn cứ.

Đối với yêu cầu buộc Công an huyện Thuận Thành phải bồi thường tổng số tiền là 51.900.000đ và yêu cầu Công an huyện Thuận Thành phải công khai xin lỗi ông T bằng văn bản. HĐXX xét thấy Quyết định xử phạt hành chính số 003006/QĐ-XPHC ngày 02/8/2017 của Phó trưởng Công an huyện Thuận Thành đã bảo đảm về nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật vì vậy không có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc T.

[3] Đối với yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đề nghị xử lý đối với những người liên quan đến việc cấp Giấy phép lái xe hạng C của ông Trần Ngọc Thành khi ông Trần Ngọc Thành chưa đủ tuổi theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy yêu cầu này không thuộc phạm vi khởi kiện trong vụ án này, nếu người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có yêu cầu thì có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí giám định: Do năm sinh của ông Trần Ngọc T theo Quyết định xử phạt hành chính và năm sinh của ông hành khi khởi kiện Quyết định xử phạt hành chính tại Tòa án không thống nhất và có sự sai lệch do vậy ông Trần Ngọc T là người có nghĩa vụ phải chứng minh ông là người có quyền khởi kiện trong vụ án do vậy ông T phải chịu tiền chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Trần Ngọc T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 3, 30, 31, 115, 116, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 362 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 6, 39, 54, 57, 58, 66, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Căn cứ khoản 4 Điều 10 Luật giao thông đường bộ năm 2008; Căn cứ Quy chuẩn 41/2016/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ năm 2016; Căn cứ điểm b khoản 4 điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc T về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003006/QĐ-XPHC ngày 02/8/2017 của Trưởng Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh và yêu cầu Công an huyện Thuận Thành hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 003006/QĐ-XPHC ngày 02/8/2017 và bồi thường thiệt hại liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính trái quy định là 51.900.000đ (Năm mươi một triệu chín trăm nghìn đồng) và công khai xin lỗi bằng văn bản.

2. Về chi phí giám định: Ông Trần Ngọc T phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền chi phí giám định chữ ký. Xác nhận ông T đã nộp đủ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về án phí: Ông Trần Ngọc T phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm. Xác nhận ông Trần Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/01130 ngày 30/10/2017 của Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu